

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 123-TC/HCP/P3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 1958

THÔNG TƯ

Bổ sung thêm về thể lệ đổi tiền Miền Nam cho bộ đội, cán bộ và đồng bào Miền Nam tập kết ra Bắc

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Các Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh và thành phố

Đồng kính gửi: - Các Sở, Khu và Ty Tài chính

Việc đổi tiền miền Nam, bù thêm chênh lệch cho bộ đội, cán bộ và đồng bào tập kết đến nay căn bản đã xong. Nhưng cũng còn có một số việc tồn tại cần giải quyết nốt để vấn đề này được kết thúc một cách gọn gàng, chu đáo.

Sau khi có sự thỏa thuận của Ban Thống nhất, của Ngân hàng Trung ương và đã được Thủ tướng Phủ thông qua nguyên tắc (công văn số 5257-TN ngày 06-08-1957), Bộ tôi bổ sung thêm mấy điểm sau đây:

I. - ĐỐI VỚI LIỀN KHU V

1) Nâng mức bù từ 400đĐD lên 1.000đĐD

Theo thông tư số 1849-TC/TDT/P1 ngày 06-09-1955 thì cán bộ, bộ đội trong biên chế Nhà nước lĩnh sinh hoạt phí bằng tiền Đông Dương và tập kết trong 3 chuyến tàu cuối cùng được bù thêm từ 1đĐD đến 400đĐD, mỗi đồng Đông dương là 60đ Ngân hàng.

Nay quy định lại: từ 1đĐD đến 1.000đĐD được bù mỗi đồng Đông Dương là 60đ NH, tức là nâng mức được bù 60đ NH từ 400đ ĐD lên 1.000đ ĐD.

Quy định này không áp dụng cho cán bộ xã, gia đình cán bộ hay các đồng bào khác, mặc dù cũng tập kết trong 3 chuyến tàu cuối cùng (bắt đầu từ 21-04-1955, vì không phải là cán bộ trong biên chế lĩnh sinh hoạt phí bằng tiền Đông Dương).

Ví dụ: Một cán bộ huyện tập kết trong 3 chuyến tàu cuối cùng có mang theo 3.000đĐD.

Sẽ được bù theo quy định mới:	
$(60\text{đNH} \times 1.000\text{đĐD}) + 15\text{đNH} (3.000\text{đĐD}) - 1.000\text{đĐD}$	= 90.000đ NH
Đã được bù theo quy định cũ:	
$(60\text{đNH} \times 400\text{đĐD}) + 15\text{đNH} (3.000\text{đĐD}) - 400\text{đĐD}$	= 63.000đ NH
Được truy bù:	27.000đ NH

2) Bù thêm cho những số tiền trên 5.000đ ĐD

Không ấn định mức bù tối đa là 5.000đ ĐD như đã quy định trong thông tư 1849-TC/TDT/P1 nói trên, mà bù cho toàn bộ số tiền, từ 1001đ ĐD trở lên mỗi đồng Đông Dương vẫn bù 15đ NH như cũ, không phân biệt trong biên chế hay ngoài biên chế. Những số tiền trên 5.000đ ĐD chưa được bù sẽ được truy bù nếu có chứng nhận không phải là tiền Đông Dương ở vùng tạm chiếm đưa vào.

Ví dụ: Một cán bộ tỉnh tập kết chuyến tàu cuối cùng có mang theo 8.500đ ĐD sẽ được bù theo quy định mới:

$(60\text{đNH} \times 1.000\text{đĐD}) + 15\text{đNH} (8.500\text{đĐD}) - 1.000\text{đĐD}$	= 172.500đ NH
đã được bù tới 5.000đ ĐD theo quy định cũ:	
$(60\text{đNH} \times 400\text{đĐD}) + 15\text{đNH} (3.000\text{đĐD}) - 400\text{đĐD}$	= 93.000đ NH
Được truy bù:	79.500đ NH

Ví dụ 2: Một cán bộ xã hay gia đình cán bộ tập kết chuyến tàu cuối cùng có mang theo 6.500đ ĐD thì sẽ được truy bù: $15\text{đNH} (6.500\text{đĐD} - 5.000\text{đĐD}) = 22.500\text{đNH}$.

3) Bù thêm cho những trường hợp được phát sinh hoạt phí bằng tiền Đông dương và tập kết trước 3 chuyến tàu cuối cùng:

Những cán bộ trong biên chế và những cán bộ xã trước đây được điều động làm những công tác đột xuất, có lĩnh sinh hoạt phí bằng tiền Đông Dương và được tập kết trước 3 chuyến tàu cuối cùng, vì điều kiện đặc biệt không đổi "séc" phải mang tiền mặt ĐD ra Bắc, trước đây chưa được bù, thì nay cũng được bù thêm như sau:

a) Cán bộ trong biên chế từ 1đ ĐD đến 1.000đ ĐD, mỗi đồng ĐD bù 60đ Ngân hàng.

Trên 1.000đĐD (không hạn mức tối đa) mỗi đồng ĐD bù 15đ Ngân hàng.

b) Cán bộ xã: bù nhất loạt cho toàn bộ số tiền, mỗi đồng ĐD 15đ Ngân hàng.

II. - ĐỐI VỚI NAM BỘ

1) Nâng mức bù từ 1.000đĐD lên 5.000đĐD:

Theo thông tư số 463-TC/TDT/P1 ngày 21-04-1956 thì những trường hợp gửi tiền ĐD, mà nguồn gốc là tiền Nam bộ, ở 4 tỉnh Miền Tây Nam bộ (Bắc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ, Long Châu Hà) có biên nhận của Ngân hàng nhân dân Nam bộ thì được bù từ 1 đồng ĐD đến 1.000đĐD mỗi đồng ĐD là 18đ NH.

Nay quy định lại: từ 1đ ĐD đến 5.000đ ĐD, được bù mỗi đồng ĐD là 18đ NH, tức là nâng mức được bù từ 1.000đ ĐD lên 5.000đ ĐD.

Ví dụ: Một cán bộ ở Bắc Liêu khi tập kết có gửi vào Ngân hàng nhân dân Nam bộ 4.000đĐ (nguồn gốc tiền Nam bộ) lấy biên nhận; sẽ được bù theo quy định mới:

$$18\text{đ NH} \times 4.000\text{đ ĐD} = 72.000\text{đ NH}$$

Đã được bù theo quy định cũ:

$$(18\text{đ NH} \times 1.000\text{đ ĐD}) + 10\text{đ NH} (4.000\text{đ ĐD} - 1.000\text{đ ĐD}) = 48.000\text{đ NH}$$

$$\text{được truy bù:} \quad 24.000\text{đ NH}$$

2) Bù 10đNH cho những số tiền trên 5.000đ ĐD:

Không ấn định mức bù tối đa là 5.000đ ĐD như đã quy định trong thông tư số 463-TC-TDT-P1 nói trên mà bù cho toàn bộ số tiền từ 5.001 đ ĐD trở lên, mỗi đồng ĐD là 10đ NH, nếu có chứng nhận nguồn gốc không phải là tiền ĐD ở vùng tạm chiến đưa vào

Ví dụ: Một cán bộ ở Sóc Trăng khi tập kết có gửi vào Ngân hàng nhân dân Nam bộ 9.700 đ ĐD (nguồn gốc tiền Nam bộ) và có lấy biên nhận.

Sẽ được bù theo quy định mới:

$$18\text{đ NH} \times 5.000\text{đ ĐD} + 10\text{đ NH} (9.700\text{đ ĐD} - 5.000) = 137.000\text{đ NH}$$

Đã được bù theo quy định cũ:

$$(18\text{đ NH} \times 1.000\text{đ ĐD}) + 10\text{đ NH} (5.000\text{đ ĐD} - 1.000\text{đ ĐD}) = 58.000\text{đ NH}$$

$$\text{được truy bù:} \quad 79.000\text{đ NH}$$

3. Bù về đổi tiền mặt ĐD đem ra Bắc: